

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 130/2017/HSST
Ngày 15 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Cảnh.
- *Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chương và ông Trịnh Văn Chi.
- *Thư ký Tòa án ghi B bản phiên tòa:* Bà Phạm Hồng Liên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hợp – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn B, sinh năm 1987 tại Hà Nam; ĐKNKTT: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh H; Chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Phạm Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1947; Vợ: Vũ Thị C, sinh năm 1988; con: Có 02 con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: Từ 21/6/2017 đến ngày 27/6/2017 được tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* **Người bị hại:** Bà Lê Thị N, sinh năm 1957; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh H. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 20/6/2017, bà Lê Thị N khóa cửa nhà và cổng rồi cùng Phạm Văn B, Vũ Văn T và N đến phường T để hái sấu. Khi đến nơi, bà N phát

hiện bỏ quên chiếc cù nèo dụng cụ để hái sấu nên đưa chùm chìa khóa cổng, cửa nhà cho B và bảo B về nhà bà N để lấy cù nèo. B cầm chùm chìa khóa bà N đưa rồi điều khiển xe mô tô BKS 90H4- 0560 đi về, trên đường đi B nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong két sắt của bà N. Do B đã làm thuê cho bà N lâu nên biết bà N để tiền trong két sắt, không đặt mật khẩu, chìa khóa két sắt bà N để trong ngăn tủ gỗ kê bên cạnh. Khi về đến nhà bà N, B mở cổng, mở cửa nhà đi vào phòng ngủ, dùng chìa khóa bà N đã đưa mở ngăn tủ gỗ kê cạnh két sắt, lấy chìa khóa mở két sắt trộm cắp số tiền 14.800.000đ bỏ vào túi quần trước bên trái. Để không bị nghi ngờ, B đã xuống bếp lấy chiếc dao chặt 03 – 04 nhát vào ổ khóa cửa ra vào làm khuy khóa bị cong rồi để chiếc chìa khóa này ở nền nhà chỗ cửa ra vào nhằm tạo hiện trường giả. Sau đó B khóa cổng mang cù nèo xuống chỗ làm và trả chùm chìa khóa cho bà N.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, ông Đặng Cao T là chồng bà N về nhà phát hiện chìa khóa bị chặt để ở vị trí đầu hộc, két sắt bị mở, nghi ngờ có trộm nên đã điện thoại cho bà N. Bà N đã làm đơn trình báo Công an thành phố Phủ Lý và xác định số tiền bị mất là 14.800.000đ.

Sau khi tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, ngày 21/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Phạm Văn B.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao đã cũ; 01 ổ khóa, khuy của ổ khóa có các vết va đập; thu giữ của Phạm Văn B số tiền 14.800.000đ(gồm 22 tờ 500.000đ; 18 tờ 200.000đ; 02 tờ 100.000đ); 01 điện thoại Nokia 105; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Tại bản cáo trạng số 124/KSĐT ngày 08 tháng 8 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Phạm Văn B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: giữ nguyên quan điểm buộc tội đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì đối với vụ án. Sau khi đánh giá toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng của vụ án.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã mô tả và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về phần dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/6/2017, tại nhà của bà Lê Thị N ở tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Phạm Văn B đã lấy chìa khóa mở két sắt trộm cắp số tiền 14.800.000đ của bà N.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của Phạm Văn B là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng tới trật tự trị an tại địa bàn. Điều này gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc bảo quản tài sản. Hành vi của B còn thể hiện sự liều lĩnh, táo tợn, coi thường pháp luật khi trộm cắp tài sản của chính người quen. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải ra bản án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện và có tác dụng phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Trong lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội chưa gây thiệt hại nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 bộ luật hình sự.

Cần nhắc các tình tiết giảm nhẹ nêu trên xét nhân thân thấy bị cáo là người có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành

công dân lương thiện điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải.

* Trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị N đã nhận lại số tiền 14.800.000đ và không yêu cầu Phạm Văn B phải bồi thường dân sự nên HĐXX không đề cập.

* Xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 14.800.000đ quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị N nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà N là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia, 01 chiếc điện thoại OPPO là tài sản hợp pháp của Phạm Văn B không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phủ Lý đã ra quyết định trả lại cho B là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 con dao đã cũ, lưỡi dao dài 30 cm, tay cầm 13 cm; 01 (một) ổ khóa màu đen, một mặt có khắc chữ VIỆT TIẾP, một mặt có khắc chữ LOCK đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về án phí Hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Phạm Văn B **12 (Mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Phạm Văn B cho UBND xã T, huyện T, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2/ Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao đã cũ, lưỡi dao dài 30 cm, tay cầm 13 cm; 01 (một) ổ khóa màu đen, một mặt có khắc chữ VIỆT TIẾP, một mặt có khắc chữ LOCK.

(Các vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2017 giữa Cơ quan CSĐT công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam).

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cảnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ.

